

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 52/2022/DS-ST

Ngày: 24-6-2022

V/v “tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lệ Mỹ;

2. Bà Trần Ngọc Tường Vi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Trường A, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp Công Queo, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- *Bị đơn:* Bà Lê Minh T, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp Long Điền, xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 06/12/2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà An trình bày:* Bà A có cho bà T mượn tiền nhiều lần cụ thể: Vào ngày 28/01/2018 bà A cho bà T mượn số tiền 15.000.000 đồng, thời gian trả là vào ngày 28/12/2018; ngày 12/01/2019 bà T mượn tiếp số tiền 20.000.000 đồng, thời gian trả là vào ngày 12/02/2019; ngày 07/3/2019 bà T mượn tiếp số tiền là 35.000.000 đồng, thời gian trả là vào ngày 07/4/2019. Tổng cộng bà T mượn của bà A số tiền là 70.000.000 đồng, việc vay mượn tiền các bên có làm giấy tờ, bà T có ký tên xác nhận, việc mượn tiền không có lãi suất. Tuy nhiên bà A đã nhiều lần yêu cầu nhưng cho đến nay bà T không chịu trả tiền cho bà T. Vì vậy,

nay bà A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Minh T phải có trách nhiệm trả lại số tiền đã mượn là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

- *Tại bản tự khai ngày 23/02/2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà T trình bày:* Vào năm 2018 (bà T không nhớ ngày tháng vì thời gian đã lâu) bà Thùy có mượn của bà An nhiều với tổng số tiền 40.000.000 đồng, việc mượn tiền có lập giấy tờ, bà T có ký tên xác nhận. Lãi suất là 10%/tháng. Bà T đã trả lãi đầu đủ cho bà A nhưng do dịch bệnh thì mấy tháng nay bà T không trả lãi cho bà A được. Tiền gốc thì vào năm 2021 bà T trả được cho bà A số tiền 10.000.000 đồng, nay bà T còn nợ bà A số tiền còn lại là 30.000.000 đồng. Việc trả lãi và trả tiền gốc thì bà T không có giấy tờ gì. Nay bà A yêu cầu bà T trả số tiền 70.000.000 đồng thì bà T không đồng ý vì hiện nay bà T chỉ còn thiếu bà A số tiền 30.000.000 đồng. Đối với các giấy vay tiền ngày 28/01/2018 mượn số tiền 15.000.000 đồng; ngày 12/01/2019 mượn số tiền 20.000.000 đồng; ngày 07/3/2019 mượn số tiền là 35.000.000 đồng thì bà T thừa nhận chữ ký là của bà T nhưng sự việc không phải như bà A trình bày mà là vào ngày ngày 28/01/2018 bà T mượn bà A số tiền 15.000.000 đồng; ngày 12/01/2019 bà A tính tiền gốc của của số tiền 15.000.000 đồng và tiền lãi thành 20.000.000 đồng rồi bà A yêu cầu bà T ký vào giấy mượn tiền; tiếp đến là ngày 07/3/2019 bà A tính tiền gốc và lãi của của số tiền 20.000.000 đồng này thành số tiền là 35.000.000 đồng và yêu cầu bà T ký tên xác nhận giấy mượn tiền. Nay bà A yêu cầu bà T trả 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) là hoàn toàn không đúng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào giấy mượn tiền mà nguyên đơn cung cấp thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn đang cư trú tại xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà A yêu cầu bị đơn bà T trả số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), chứng cứ mà nguyên đơn khởi kiện là giấy mượn tiền ngày 28/11/2018, ngày 12/01/2019, ngày 07/3/2019.

Hội đồng xét xử căn cứ vào 03 giấy mượn 28/11/2018, ngày 12/01/2019, ngày 07/3/2019 thấy rằng: Bà T có mượn của bà A tổng số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), bà T cho rằng chỉ mượn của bà A 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) và đã trả cho bà A được số tiền 10.000.000 đồng. Đối với các giấy mượn tiền vào ngày 12/01/2019 mượn số tiền 20.000.000 đồng là do bà A tính tiền gốc của số tiền 15.000.000 đồng mà bà T đã mượn của bà A vào ngày 28/01/2018 rồi sau đó bà A tính tiền gốc và tiền lãi thành 20.000.000 đồng rồi yêu cầu bà T xác nhận nợ. Sau đó vào ngày 07/3/2019 bà A tính tiền gốc và lãi của số tiền là 20.000.000 đồng thành số tiền 35.000.000 đồng rồi yêu cầu bà T xác nhận vào giấy nợ. Tuy nhiên, tất cả lời trình bày của bà T thì bà T thừa nhận không có chứng cứ gì để chứng minh. Do đó, đối với lời trình bày của bà T là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Trường A đối với bị đơn bà Lê Minh T theo quy định tại Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Trường A đối với bà Lê Minh T về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

- Buộc bà Lê Minh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Trường A số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Lê Minh T nộp số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm đồng).
- Hoàn trả cho bà Nguyễn Trường A số tiền 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà A đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0007043 vào ngày 29/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thu

Trần Văn Liêm

Trần Quang Tuấn

